

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Công văn số 63/HĐND-KTNS ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 132/TTr-STC ngày 25 tháng 6 năm 2021, Công văn số 2775/STC-QLG&CS ngày 24 tháng 8 năm 2021, Công văn số 3440/STC-QLG&CS ngày 22 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng (chủng loại, số lượng) máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

b) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (ngoại trừ Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Các ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước;

đ) Tổ chức chính trị - xã hội được nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động;

e) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện) thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này như sau:

a) Phụ lục I: Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan Đảng;

b) Phụ lục II: Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh;

c) Phụ lục III: Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

2. Trường hợp phát sinh nhu cầu trang bị thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này; Kiểm tra, giám sát việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

2. Căn cứ vào hoạt động cụ thể của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị; dự toán ngân sách được duyệt hàng năm và danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này, người có thẩm quyền theo quy định được Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công quyết định việc mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Kho bạc Nhà nước căn cứ chủng loại, số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2021 và thay thế Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung chủng loại máy móc, thiết bị và số lượng tối đa của các Phụ lục tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: *rl*

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

to

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thắng

Phụ lục I
Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng
trang bị cho các cơ quan Đảng
(Kèm theo Quyết định số 25 /2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Văn phòng Tỉnh ủy		
1	Máy photocopy tốc độ cao	cái	2
2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	2
3	Máy in tốc độ cao	cái	1
4	Máy in khổ A3, 2 mặt, 2 mặt	cái	1
5	Máy chủ phục vụ ảo hóa	bộ	6
6	Tủ đĩa lưu trữ SAN 16G Fibre Channel, 2U-24 drive	bộ	2
7	SAN Switch Brocade 300 Ports-On-Demand 8Gb FC Switch (8 x 8G SFP + 16 Empty Ports)	bộ	2
8	Hệ thống UPS Eaton 9PX11KiRT 11kVa/10kW (hoặc tương đương)	bộ	1
9	Máy in màu	cái	1
II	Ban Tổ chức Tỉnh ủy		
1	Máy chủ HPE Proliant	cái	1
2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
3	Máy in kim	cái	1
4	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
5	Máy in khổ A3, 2 mặt, 2 mặt	cái	2
III	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy		
1	Máy chủ HPE Proliant	cái	1
2	Máy ảnh tích hợp quay phim	cái	1
3	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
4	Máy ảnh tích hợp quay phim	cái	1
IV	Ban Nội chính Tỉnh ủy		
1	Máy chủ HPE Proliant	cái	1
2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
3	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
V	Ban Dân vận Tỉnh ủy		
1	Máy chủ HPE Proliant	cái	1
2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
3	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
VI	Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy		
1	Máy chủ HPE Proliant	cái	1
2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
3	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
VII	Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh		
1	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Máy in kim	cái	1
3	Máy chủ HPE Proliant	cái	1
4	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
5	Máy in khổ A3, 2 mặt, 2 mặt	cái	1
6	Máy scan tốc độ cao	cái	1
7	Máy ảnh tích hợp quay phim	cái	1
VIII	Báo Tây Ninh		
1	Máy vi tính cấu hình cao	cái	3
2	Máy in chuyên dùng	cái	1
3	Máy quay 4K	cái	2
4	Máy dựng hình cho báo điện tử	cái	3
5	Hệ thống flycam	cái	2
6	Bộ thiết bị livestream ngoài hiện trường	bộ	2
7	Máy chủ HPE Proliant	cái	1
8	Máy ảnh chuyên dùng cho báo in	cái	3
9	Máy scan tốc độ cao	cái	1
10	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
VII	Các huyện ủy, Thành ủy (Tiêu chuẩn, định mức đối với 01 cơ quan tham mưu giúp việc)		
1	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
3	Máy in kim	cái	1
4	Máy chủ HPE Proliant	cái	1
5	Máy scan tốc độ cao	cái	1
6	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
7	Máy in tốc độ cao	cái	2
8	Máy vi tính xách tay cấu hình cao (hoặc máy tính bảng)	cái	2
9	Máy in màu	cái	1
10	Máy scan màu tốc độ cao	cái	1
11	Máy ảnh tích hợp quay phim	cái	1
12	Máy ép nhựa thẻ đảng viên	cái	1

Phu lục II

**Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng
trang bị cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh**

(Kèm theo Quyết định số 25 /2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 1 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Ủy ban nhân dân tỉnh		
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		
1.1	Hệ thống máy chủ Server	bộ	1
1.2	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	cái	20
1.3	Máy scan tốc độ cao	cái	4
1.4	Máy in màu	cái	2
1.5	Máy photocopy tốc độ cao	cái	3
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND		
2.1	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	cái	5
2.2	Máy in màu	cái	1
3	Ban Tiếp công dân		
3.1	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
3.2	Hệ thống âm thanh và lấy số tự động	bộ	1
3.3	Máy scan tốc độ cao	cái	1
4	Trung tâm Hành chính công		
4.1	Máy scan tốc độ cao	cái	16
4.2	Kiosk tra cứu thông tin có màn hình	bộ	2
4.3	Máy photocopy tốc độ cao	cái	2
4.4	Màn hình hiển thị số thứ tự tại mỗi quầy	bộ	2
4.5	Hệ thống loa gọi số thứ tự	bộ	2
4.6	Hệ thống phần mềm lấy số, gọi số, hiển thị phục vụ giao dịch	bộ	2
4.7	Hệ thống tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua bưu điện	bộ	2
II	Sở Khoa học và Công nghệ		
1	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ		
1.1	Bộ thiết bị lưu động đo nhanh chỉ số octan, cetan trong xăng dầu	bộ	1
1.2	Liều kế cá nhân điện tử	bộ	5
1.3	Máy đo bức xạ gamma xách tay - Độ nhạy 0,001 μ Sv/h (khoảng đo 0,1-1 Sv/h)	bộ	5
1.4	Máy đo bức xạ neutron xách tay -Độ nhạy 0,1 μ Sv/h (khoảng đo 0,1 - 1 Sv/h)	bộ	1
1.5	Máy nhận diện nguồn phóng xạ và đo liều	bộ	1
1.6	Thiết bị kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ alpha, beta	bộ	1
2	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng		
2.1	Bộ thiết bị lưu động đo nhanh chỉ số octan, cetan trong xăng dầu	bộ	1
2.2	Bộ thiết bị kiểm tra lượng hàng đóng gói sẵn	bộ	1
2.3	Bộ thiết bị lưu động kiểm tra nhanh chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ	bộ	1
2.4	Bộ thiết bị lưu động kiểm tra nhanh giới hạn độc tố trong đồ chơi trẻ em và sản phẩm hàng tiêu dùng	bộ	1
2.5	Thiết bị ghi hình phục vụ công tác kiểm tra	bộ	1
3	Trung tâm Khoa học và Công nghệ		
3.1	Phantom chuẩn kiểm tra chất lượng hình ảnh máy CT	bộ	1
3.2	Bộ phá mẫu COD	bộ	1
3.3	Cân điện tử chính xác 220g/0,001g	bộ	1
3.4	Cân điện tử chính xác 1620g/0,01g	bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3.5	Tủ ủ BOD	bộ	1
3.6	Máy cất nước 1 lần tự động	bộ	1
3.7	Máy cất nước 2 lần	bộ	1
3.8	Bếp đun bình cầu	bộ	1
3.9	Chuẩn để hiệu chuẩn, kiểm định phương tiện đo tiêu cự kính mắt	bộ	1
3.10	Chuẩn để hiệu chuẩn, kiểm định phương tiện đo độ khúc xạ mắt	bộ	1
III	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
1	Trung tâm Văn hóa, Nghệ thuật Tây Ninh		
1.1	Hệ thống âm thanh (bao gồm thiết bị, phụ kiện kèm theo)	hệ thống	4
1.2	Hệ thống ánh sáng (bao gồm các thiết bị, phụ kiện kèm theo)	hệ thống	3
1.3	Bộ lọc tiếng đàn các loại	bộ	3
1.4	Hệ thống màn hình Led trong rạp (bao gồm các thiết bị, phụ kiện kèm theo)	hệ thống	3
1.5	Hệ thống màn hình Led ngoài trời lưu động (bao gồm các thiết bị, phụ kiện kèm theo)	hệ thống	2
1.6	Phòng màn sân khấu	bộ	2
1.7	Dàn sân khấu (Dàn giáo, trụ đà, ván sân khấu)	bộ	1
1.8	Sân khấu di động	bộ	1
1.9	Máy in màu chuyên dùng	cái	2
1.10	Máy chụp hình chuyên dùng	cái	3
1.11	Máy quay phim chuyên dùng	cái	3
1.12	Nhạc cụ:		
	Đàn organ	cái	30
	Đàn ghita	cây	2
	Đàn tranh	cây	2
	Đàn sến	cây	1
	Đàn kìm	cây	1
	Đàn ghita phím lõm	cây	1
	Trống	bộ	2
1.13	Bộ chân màn hình Led	bộ	5
1.14	Màn sân khấu	bộ	5
1.15	Máy in màu	cái	2
1.16	Máy in bạt hiflex	cái	2
1.17	Hệ thống dựng phim	bộ	1
1.18	Phần mềm dựng phim	bộ	1
1.19	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	bộ	4
1.20	Thiết bị chiếu phim 5D	bộ	5
1.21	Máy lưu phim	cái	2
2	Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
2.1	Máy in cầm tay	cái	2
2.2	Thiết bị đo ánh sáng	cái	2
2.3	Thiết bị đo âm thanh	cái	2
2.4	Thiết bị đo độ PH, tiêu chuẩn nước bể bơi	cái	2
2.5	Thiết bị kiểm tra nhanh nước thải	cái	2
2.6	Thiết bị đo Clo dư trong nước bể bơi	cái	2
2.7	Dụng cụ đo độ dài từ 50 mét trở lên	cái	2
2.8	Thiết bị đo độ bụi không khí	cái	1
2.9	Dụng cụ tập luyện thể dục ngoài trời	bộ	200
2.10	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	cái	2
2.11	Máy scan tốc độ cao	cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2.12	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
3	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch		
3.1	Máy vi tính cấu hình cao	cái	4
3.2	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	cái	3
3.3	Máy in trắng, đen chuyên dùng	cái	4
3.4	Máy in hóa đơn	cái	2
3.5	Bộ dựng phim ảnh	bộ	1
3.6	Máy in màu chuyên dùng	cái	1
3.7	Máy in hiflex khổ rộng	cái	1
3.8	Máy photocopy 3D	cái	1
3.9	Phần mềm thu âm	bộ	1
3.10	Hệ thống âm thanh chuyên dùng	cái	2
3.11	Máy chụp hình chuyên dùng	cái	2
3.12	Máy quay phim chuyên dùng	cái	2
3.13	Máy chiếu chuyên dùng	cái	2
3.14	Loa kéo di động chuyên dùng	cái	4
3.15	Bộ thu âm phát audio	cái	1
3.16	Micro thuyết minh các loại chuyên dùng	cái	10
3.17	Micro không dây các loại chuyên dùng	cái	10
3.18	Máy scan tốc độ cao	cái	1
3.19	Hệ thống flycam	cái	1
3.20	Thiết bị đọc mã QR code và Bar code chuyên dùng	cái	2
3.21	Bộ thiết bị họp trực tuyến chuyên dùng	cái	1
4	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh		
4.1	Sân đài thi đấu võ cổ truyền	bộ	1
4.2	Thảm cầu lông	bộ	5
4.3	Thảm Judo	bộ	1
4.4	Thảm bóng chuyền	bộ	3
4.5	Cột lưới bóng chuyền	bộ	2
4.6	Dụng cụ tổ chức thi đấu bóng bàn (bàn, lưới, ghế trọng tài...)	cái	12
4.7	Sân bóng rổ (bảng rổ, giá đỡ...)	bộ	2
4.8	Thảm, nệm thi đấu các môn võ	bộ	8
4.9	Ghế ngồi khán đài A, B nhà thi đấu	bộ	1
4.10	Bộ trụ lưới cầu mây, đá cầu	bộ	2
4.11	Máy chà sân liên hợp	cái	1
4.12	Bảng điện tử sân bóng đá	bộ	1
4.13	Xe lu sân bóng đá	chiếc	1
4.14	Lưới bao chắn sân bóng đá	bộ	2
4.15	Hệ thống tưới sân bóng đá 2 sân	hệ thống	1
4.16	Hệ thống điện tử tổ chức thi đấu bơi lội	bộ	1
4.17	Hệ thống điện tử tổ chức thi đấu điền kinh	bộ	1
4.18	Hình nộm tập luyện các môn võ	cái	10
4.19	Thảm, nệm tập luyện các môn võ	bộ	10
4.20	Thảm tập nhào lộn	tấm	2
4.21	Máy chạy bộ	cái	4
4.22	Xe đạp thể lực	cái	4
4.23	Ghế tập ngực	cái	4
4.24	Máy tập xô	cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
4.25	Máy tập cơ chân	cái	4
4.26	Máy tập bụng	cái	4
4.27	Máy tập vai	cái	4
4.28	Ghế tập tay	cái	4
4.29	Xà đơn, xà kép	cái	2
4.30	Bộ tạ tập thể lực liên hoàn	bộ	2
4.31	Thiết bị chế biến, bảo quản thức ăn vận động viên	bộ	1
4.32	Thuyền, chèo	bộ	15
4.33	Hàng rào tập đá phạt bóng đá	bộ	8
4.34	Quần áo chuyên dùng bơi, lặn	bộ	60
4.35	Vòi hơi chân vịt bàn lớn	bộ	30
4.36	Thảm Taekwondo	bộ	1
4.37	Giáp, tất, nón, hệ thống điện tử Taekwondo	bộ	12
4.38	Sào nhảy sào	bộ	4
4.39	Trụ sà, nệm nhảy cao	bộ	1
4.40	Rào điện kinh	bộ	2
4.41	Nệm tập luyện Judo	bộ	1
4.42	Dụng cụ tập luyện ngoài trời	cái	20
5	Bảo tàng tỉnh		
5.1	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm.	máy	4
5.2	Máy in tem nhãn	máy	1
5.3	Máy quét mã vạch,	máy	1
5.4	Máy hút chân không	máy	1
5.5	Máy quét 3D	máy	1
5.6	Máy in 3D	máy	1
5.7	Máy Scan 3D	máy	1
5.8	Máy Scan tư liệu hình ảnh (loại thông thường)	máy	1
5.9	Bộ dụng cụ bảo quản hiện vật giấy (Bút thử acid, chổi lông thô - lông chồn, bộ dao tiểu phẫu y tế, máy xông, máy sấy...)	bộ	1
5.10	Phần mềm ứng dụng	bộ	1
5.11	Phần mềm sao lưu phục hồi hệ thống	bộ	1
5.12	Bộ Pano triển lãm lưu động	bộ	1
5.13	Máy vi tính cấu hình cao	máy	2
5.14	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	máy	1
5.15	Máy in chuyên dùng (in màu)	máy	1
5.16	Máy in trắng, đen chuyên dùng	máy	2
5.17	Máy chụp ảnh chuyên dùng	máy	3
6	Thư viện tỉnh		
6.1	Máy scan tốc độ cao	cái	1
6.2	Máy in thẻ đọc Datacard (in thẻ từ)	cái	1
6.3	Máy in mã vạch bacorde	cái	2
6.4	Máy xén điện (xén sách, báo)	cái	1
6.5	Đầu đọc mã vạch cố định	cái	5
6.6	Đầu đọc mã vạch di động	cái	5
6.7	Máy chụp ảnh chuyên dùng	cái	1
6.8	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
6.9	Máy hút bụi chuyên dùng	cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
6.10	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	cái	1
IV	Sở Giao thông - Vận tải		
1	Văn phòng Sở Giao thông - Vận tải		
1.1	Máy in cá thể (in giấy phép lái xe công nghệ vật liệu PET)	bộ	7
1.2	Máy in giấy phép lái xe quốc tế	cái	1
1.3	Máy ép giấy phép lái xe quốc tế	cái	1
2	Thanh tra Giao thông - Vận tải		
2.1	Bộ cân lưu động kiểm tra tải trọng xe (bao gồm thiết bị bàn cân, phẩm mềm cân, tấm dẫn đường và các thiết bị kèm theo)	bộ	2
2.2	Bộ cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới	bộ	11
2.3	Máy bộ đàm và thiết bị chuyển tiếp sóng	bộ	1
2.4	Thiết bị đo độ rơ góc của vô lăng lái xe cơ giới	cái	11
2.5	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	bộ	11
2.6	Máy đo nồng độ khí thải xe cơ giới	bộ	11
2.7	Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả	bộ	11
2.8	Máy chụp hình chuyên dùng	cái	11
2.9	Camera giám sát có độ phân giải và tốc độ khung hình ghi cao	bộ	2
2.10	Máy quay phim chuyên dùng	cái	11
2.11	Ổng nhôm ban đêm 2 mắt	cái	11
2.12	Container văn phòng và romóc kéo Container văn phòng	cái	2
V	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
1	Chi cục Chăn nuôi và Thú y		
1.1	Tủ cấy vi sinh	cái	1
1.2	Cân tiểu li phân tích điện tử hiện số	cái	1
1.3	Kính hiển vi quang học tụ quang nền đen	cái	1
1.4	Bộ máy xét nghiệm ELISA gồm: * Tủ lạnh trữ máu * Bộ rửa siêu âm * Máy nghiền mẫu bằng sóng siêu âm * Máy đọc Elisa * Máy rửa Elisa	bộ	1
1.5	Lò tiêu hủy bệnh phẩm và xác gia cầm bệnh	cái	1
1.6	Máy li tâm (8 ống)	cái	1
1.7	Máy lắc đĩa	cái	1
1.8	Máy cất nước hai lần	cái	1
1.9	Cân kỹ thuật	cái	1
1.10	Nồi hấp tiệt trùng	cái	1
1.11	Hệ thống bồn rửa	cái	1
1.12	Tủ âm	cái	1
1.13	Máy đo hồng cầu	cái	1
1.14	Tủ lạnh lớn dự trữ vắc xin	cái	1
1.15	Micropipette 12 kênh 5 – 300 ul	cái	1
1.16	Micropipette 12 kênh 10 – 100 ul	cái	1
1.17	Micropipette 12 kênh 30 – 300 ul	cái	1
1.18	Micropipette 12 kênh 5 – 50 ul	cái	1
1.19	Buồng cấy vô trùng	cái	1
1.20	Máy phân tích nước đa năng	cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
1.21	Máy lắc Vortex	cái	1
1.22	Máy đo PH	cái	2
1.23	Máy đo DO	cái	2
1.24	Bút đo PH đất	cái	2
1.25	Tủ lạnh chứa mẫu	cái	1
1.26	Máy scan tốc độ cao	cái	1
1.27	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
1.28	Máy in màu	cái	1
2	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn		
2.2	Máy bơm hòa tiền (giếng khoan)	cái	136
2.3	Máy bơm li tâm	cái	204
2.4	Biển tần	cái	68
2.5	Máy in kim (in hóa đơn)	cái	136
2.6	Mô tơ khuấy	cái	204
2.7	Máy bơm hóa chất	cái	204
2.8	Máy bơm chìm	cái	68
2.9	Mô tơ quạt cường bức + khí nén	hệ thống	68
2.10	Hệ thống khử trùng	hệ thống	68
2.11	Đồng hồ đo lưu lượng tổng (D100mm)	cái	136
2.12	Đồng hồ đo lưu lượng tổng (D50mm)	cái	136
2.13	Phần mềm quản lý khách hàng	hệ thống	1
2.14	Máy phát điện	cái	68
2.15	Máy đào	cái	1
2.16	Bồn nhựa 10m ³	cái	68
2.17	Bồn inox 15m ³	cái	68
2.18	Tủ điện điều khiển	cái	68
2.19	Máy đo chất lượng nước đa chỉ tiêu	cái	68
2.20	Cụm thiết bị xử lý nước mặt 30m ³ /h	cái	68
2.21	Cụm thiết bị xử lý nước dưới đất 30m ³ /h	cái	68
2.22	Bể chứa thép lắp ghép 200m ³	cái	68
2.23	Máy xịt khí nén	cái	10
2.24	Máy đục bê tông	cái	5
2.25	Thiết bị dò tìm rò rỉ - chống thất thoát nước	cái	3
2.26	Tủ bảo quản mẫu	cái	1
2.27	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
3	Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng		
3.1	Bồn chứa nước 5m ³	cái	8
3.2	Xe honda tuần tra, kiểm tra rừng, chở nước chữa cháy rừng	chiếc	27
3.3	Máy thổi gió	cái	9
3.4	Máy in màu	cái	1
3.5	Áo giáp, giày ủng chữa cháy rừng	bộ	50
3.6	Dàn cày 07 chảo	cái	4
3.7	Xuồng máy tuần tra (Loại 20HP, chở 8-10 người)	cái	1
3.8	Hệ thống flycam	bộ	1
3.9	Máy kéo + bồn chứa nước 5m ³ + hệ thống bơm cao áp	bộ	7
3.10	Máy cày + rơ móc + bồn nước 5,000 lít	bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
4	Ban quản lý Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Chàng Riệp		
4.1	Máy thổi gió model EB6200	cái	2
4.2	Hệ thống bộ đàm TH-K20A Kenwood	bộ	1
4.3	Mô tơ khuấy	cái	16
4.4	Máy bơm hóa chất	cái	20
4.5	Hệ thống bơm áp lực	bộ	2
4.6	Máy bơm chìm	cái	6
4.7	Máy kéo + bồn chứa nước 5m ³ + hệ thống bơm cao áp	bộ	4
5	Chi cục Kiểm lâm		
5.1	Xe honda chuyên chở nước; PCCCR	chiếc	27
5.2	Nhà bạt	cái	8
5.3	Máy thổi gió	cái	16
5.4	Bản đồ phân vùng trọng điểm cháy	bộ	1
5.5	Băng cản lửa (băng xanh, băng trắng)	km	60
5.6	Máy kéo có romooc chở bồn nước loại 5.000 lít - 10.000 lít (gắn hệ thống bơm áp lực dùng để chữa cháy)	cái	4
5.7	Hệ thống bơm áp lực gắn trên xe máy kéo dùng để chữa cháy	cái	4
5.8	Bồn chứa nước loại 5.000 lít (gắn trên máy cày)	cái	4
5.9	Bồn chứa nước loại 1.500-2.500 lít	cái	2
5.10	Hệ thống flycam	cái	4
5.11	Máy photocopy tốc độ cao	cái	5
5.12	Ống nhôm ban đêm	cái	5
5.13	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	cái	10
5.14	Máy vi tính để bàn cấu hình cao	cái	20
5.15	Thiết bị ghi âm cơ động phục vụ công tác điều tra, xử lý vi phạm (micro, thiết bị lưu trữ dữ liệu, kết nối USB...)	cái	4
5.16	Bộ súng bắn gây mê động vật hoang dã	bộ	3
5.17	Thiết bị ghi hình phục vụ công tác điều tra, xử lý vi phạm (bao gồm 01 camera, 01 micro, 01 máy tính cài đặt phần mềm khai báo phiên hỏi cung; thiết bị tại trung tâm giám sát, 01 tủ lắp đặt	bộ	4
6	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		
6.1	Máy vi tính cấu hình cao	cái	2
6.2	Máy scan tốc độ cao	cái	1
6.3	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
6.4	Máy in màu	cái	1
6.5	Máy tính xách tay cấu hình cao	cái	2
6.6	Máy đo PH đất	cái	2
6.7	Máy đo PH nước	cái	2
6.8	Máy đo độ BRic	cái	2
6.9	Thùng bảo quản mẫu lưu động	cái	4
6.10	Tủ bảo quản mẫu	cái	2
6.11	Máy test nhanh dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	cái	2
6.12	Kính lúp cầm tay có độ phóng đại 40 lần	cái	12
6.13	Kính hiển vi có độ phóng đại 40 - 1.000 lần	cái	1
6.14	Cân tiểu ly 2 số lẻ	cái	1
6.15	Cân tiểu ly 3 số lẻ	cái	1
7	Trung tâm Khuyến nông		
7.1	Máy đo độ dẫn điện (EC)	cái	1
7.2	Máy đo pH nước	cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
7.3	Máy đo pH đất	cái	4
7.4	Máy đo độ Brix	cái	2
7.5	Máy đo độ ẩm hạt	cái	2
7.6	Kính lúp cầm tay	cái	4
VI	Sở Tài chính		
1	Máy in A3, in 2 mặt	cái	2
2	Máy tính xách tay cấu hình cao	cái	1
3	Thiết bị lưu trữ Nas Synology	cái	1
4	Máy scan tốc độ cao	cái	1
VII	Sở Xây dựng		
1	Văn phòng Sở Xây dựng		
1.1	Máy trình chiếu các đồ án	bộ	1
1.2	Thước Panme đo ngoài điện tử	cây	1
2	Thanh tra xây dựng		
2.1	Súng bắn kiểm tra cường độ bê tông	cây	3
3	Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng		
3.1	Dụng cụ so sánh màu chuẩn đất	bộ	1
3.2	Dụng cụ xác định góc nghỉ của cát - đất	bộ	1
3.3	Bếp cách thủy	cái	1
3.4	Khuôn nén mẫu bột khoáng	bộ	1
3.5	Thiết bị đo độ mịn xi măng Blaine	bộ	1
3.6	Sàng tiêu chuẩn DIN ISO 3310-NF -BS 410	bộ	1
3.7	Bình tỷ trọng Le Chaterlier 250ml	cái	1
3.8	Bộ vicat thử đông kết xi măng	bộ	1
3.9	Khuôn thử giãn nở xi măng Le Chatelier	cái	6
3.10	Dụng cụ kiểm tra khuôn	cái	1
3.11	Thiết bị điều nhiệt mẫu khuôn Le Chatelier	cái	1
3.12	Thiết bị thử lưu động vữa xi măng Hoạt động bằng tay	bộ	1
3.13	Thiết bị thử lưu động vữa xi măng	cái	1
3.14	Khuôn đúc mẫu xi măng	cái	6
3.15	Máy trộn vữa xi măng	cái	1
3.16	Thiết bị dẫn tạo mẫu khuôn xi măng	cái	1
3.17	Máy nén xi măng 300kN, điện tử	cái	1
3.18	Bộ gá thử nén xi măng	cái	1
3.19	Bộ gá thử uốn xi măng	cái	1
3.20	Bộ gá thử uốn gạch	cái	1
3.21	Máy nén đất tam liên	cái	1
3.22	Máy nén đất nở hông	cái	1
3.23	Thiết bị xác định giới hạn chảy Casagrande	cái	1
3.24	Bộ thử thấm đất Nam kinh	bộ	3
3.25	Bộ thử thấm của cát	bộ	1
3.26	Máy thử nén đất CBR, 50kN	bộ	1
3.27	Bộ khuôn CBR và phụ kiện	bộ	1
3.28	Máy đầm nén Proctor	cái	1
3.29	Dụng cụ tháo mẫu	cái	1
3.30	Thiết bị đo tan rã đất	cái	1
3.31	Thước đo bằng phẳng nền đường	cái	1
3.32	Kính đo vết nứt bê tông	cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
VIII	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
1	Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
1.1	Thiết bị đo điện trở đất	bộ	1
1.2	Thiết bị đo độ rung	bộ	1
1.3	Máy đo độ ồn	bộ	1
1.4	Máy đo ánh sáng	bộ	1
1.5	Thiết bị đo nồng độ khí	bộ	1
1.6	Máy đo độ ẩm	bộ	1
1.7	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	cái	2
1.8	Máy scan tốc độ cao	cái	4
1.9	Máy vi tính cấu hình cao	cái	2
2	Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh		
2.1	Máy phay vạn năng (cả đầu đứng, đầu ngang)	cái	2
2.2	Máy tiện CNC	cái	2
2.3	Máy phay CNC	cái	2
2.4	Máy đo độ nhám bề mặt cầm tay	cái	4
2.5	Thiết bị thực hành biến tần động cơ	bộ	6
2.6	Động cơ/Máy phát DC	bộ	6
2.7	Hệ thống thiết bị đo lường đa chức năng	bộ	4
2.8	Thiết bị thực hành động cơ Servo DC	bộ	4
2.9	Thiết bị thực hành động cơ bước	bộ	4
2.10	Các loại máy điện AC/DC sử dụng với Prolab	cái	4
2.11	Bộ Kit đào tạo Máy điện phân tán	bộ	4
2.12	Thiết bị đào tạo hệ thống điện năng lượng mặt trời	bộ	4
2.13	Thiết bị thực hành về hệ thống cung cấp điện nhà xưởng công nghiệp	bộ	4
2.14	Thiết bị thực hành biến tần động cơ 3 pha	bộ	6
2.15	Thiết bị đóng nắp chai C2	bộ	4
2.16	Thiết bị thang máy 4 tầng điều khiển bằng PLC	bộ	5
2.17	Thiết bị hòa đồng bộ máy phát điện ba pha	bộ	4
2.18	Bàn thực hành điều khiển PLC -S7-300	bộ	4
2.19	Bàn thực hành điều khiển PLC cơ bản	cái	4
2.20	Bàn thực hành điều khiển biến tần cơ bản	cái	4
2.21	Bàn thực hành kết nối mạng truyền thông PLC-Biến tần- Màn hình cảm ứng	cái	6
2.22	Thiết bị hệ thống lái trợ lực thủy lực	bộ	4
2.23	Thiết bị động cơ phun dầu điện tử (Common Rail)	bộ	4
2.24	Thiết bị chẩn đoán kỹ thuật ô tô hiện đại	bộ	4
2.25	Thiết bị đào tạo kỹ năng vận hành, chẩn đoán Diesel dùng bơm CRDI Isuzu	bộ	2
2.26	Thiết bị tổng hành hệ thống điện ô tô	bộ	4
2.27	Thiết bị hệ thống phanh ABS	bộ	4
2.28	Động cơ HYBRID	cái	4
2.29	Động cơ LPI	cái	4
2.30	Hệ thống module cảnh báo	bộ	4
2.31	Bộ thí nghiệm ứng dụng bộ cảm biến trên ô tô	bộ	4
2.32	Bộ thí nghiệm kiểm soát hộp vi xử lý ECU trong ô tô	bộ	4
2.33	Thiết bị kiểm tra khí thải	bộ	4
2.34	Máy kiểm tra CRDi	cái	4
2.35	Bộ kiểm tra kim phun	bộ	4
2.36	Đồng hồ đo áp lực dầu động cơ	bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2.37	Đồng hồ đo áp suất	bộ	4
2.38	Robot hàn YASKAWA	bộ	8
2.39	Thiết bị hệ thống điều khiển-Hiện thị Hz, U, I, t°, Ω, atm, rpm. . .	bộ	4
2.40	Thiết bị hệ thống phanh TL – KN	bộ	4
2.41	Bộ cơ cấu truyền động hỗn hợp	bộ	4
2.42	Bộ cơ cấu truyền động, hộp số	cái	4
2.43	Máy đo độ không tròn	cái	4
2.44	Máy chiếu biên dạng	cái	4
2.45	Máy đo độ nhám bề mặt	cái	4
2.46	Máy đo độ cứng bề mặt	cái	4
2.47	Máy đo độ uốn, độ kéo nén	cái	4
2.48	Máy mài trục mềm	cái	2
2.49	Máy đục hơi	cái	4
2.50	Máy cắt laser loại bàn rời	cái	2
2.51	Bộ Kit thực hành khí nén	bộ	2
2.52	Bộ Kit thực hành thủy lực	bộ	2
2.53	Bộ máy tính để bàn tốc độ cao	bộ	10
2.54	Máy in 4D kim loại	cái	2
2.55	Hệ thống thử nghiệm ma sát	bộ	1
2.56	Bộ chia tín hiệu VGA 4 cổng	bộ	2
2.57	Mô hình trạm biến áp hạ thế (trạm treo)	bộ	2
2.58	Mô hình thiết bị thực hành năng lượng gió và năng lượng mặt trời	bộ	1
2.59	Thiết bị hệ thống cung cấp điện hạ thế	bộ	2
2.60	Thiết bị bảo vệ đóng cắt hạ thế	bộ	2
2.61	Bộ thực hành PLC	bộ	2
2.62	Bàn thực hành cảm biến	bộ	2
2.63	Mô hình thiết bị cánh tay robot	bộ	1
2.64	Bộ thí nghiệm điện - thủy lực	bộ	2
2.65	Bộ thiết bị đào tạo vận hành, chẩn đoán động cơ phun xăng trang bị hệ thống VVTi và hệ thống điều khiển ga thông minh ETCSi	bộ	2
2.66	Bộ thiết bị đào tạo kỹ năng tháo lắp, đo kiểm động cơ Diesel 4 xy lanh dùng bơm điện tử EDC	bộ	2
2.67	Bộ thiết bị đào tạo vận hành, chẩn đoán động cơ phun xăng trực tiếp GDI	bộ	2
2.68	Bộ thiết bị đào tạo chẩn đoán, đo kiểm, khảo nghiệm hệ thống điện tổng hợp trên xe ô tô. (Loại chia Module)	bộ	2
2.69	Bộ đào tạo về Hệ thống quản lý động cơ	bộ	1
2.70	Bộ thiết bị đào tạo vận hành, chẩn đoán hệ thống điều hoà R134 dẫn động bằng động cơ phun xăng điện tử.	bộ	1
2.71	Bộ Kit đo độ rung động	bộ	1
2.72	Máy đo độ xoắn trục	cái	1
2.73	Hệ thống máy thử môi thủy lực	bộ	1
2.74	Máy mài trục	cái	2
3	Trung tâm Nuôi dạy trẻ khiếm thị		
3.1	Nhạc cụ: - Organ Yamaha S970 - 975 - Ghita tân, ghita khuếch đại âm thanh, ghita thùng. - Đàn tranh - Trống điện, trống tay	cây cây cây bộ	2 5 2 2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
	- Dàn âm thanh trong phòng	bộ	1
3.2	Trang thiết bị phục vụ học tập		
	- Máy trợ thị	cái	1
	- Máy in hình nổi	cái	1
	- Máy in chữ nổi	cái	1
	- Máy đánh chữ nổi	cái	1
4	Trung tâm Bảo trợ xã hội		
4.1	Bộ dụng cụ dùng cho hoạt động trị liệu	bộ	1
4.2	Bộ dụng cụ tập vật lý trị liệu	bộ	1
4.3	Hệ thống máy tập phục hồi chức năng toàn thân	bộ	1
4.4	Nồi hấp tiệt trùng dụng cụ Y tế	cái	1
5	Trung tâm Dịch vụ việc làm		
5.1	Thiết bị chấm điểm tự động trên xe tập lái	cái	4
	Thiết bị chấm điểm xe tập lái trên đường trường, gồm:		
5.2	- Thiết bị thu/phát sóng không dây bán kính 3km, kết nối với phần mềm máy tính - Thiết bị đặt trên xe, chấm các tiêu chí thi đường trường và truyền không dây về Trung tâm	bộ	2
5.3	Tủ điều khiển thiết bị chấm điểm trung tâm	cái	1
5.4	Máy chủ	cái	1
5.5	Máy nén khí rửa xe ô tô	bộ	1
5.6	Máy scan tốc độ cao	cái	1
5.7	Hệ thống quản lý thời gian học lý thuyết	hệ thống	2
5.8	Phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông để đào tạo lái xe ô tô	bộ	1
5.9	Cabin học lái xe	cái	2
5.10	Phần mềm ôn tập 600 câu lý thuyết và bài kiểm tra các môn	bộ	1
5.11	Máy scan 02 mặt tốc độ cao	Cái	4
5.12	Máy photocopy tốc độ cao	Cái	1
5.13	Máy lấy số tự động kiosk	Bộ	1
6	Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh		
6.1	Máy tiện các loại	cái	25
6.2	Máy bào	cái	15
6.3	Máy hàn các loại	cái	25
6.4	Máy uốn tol	cái	8
6.5	Máy dập	cái	8
6.6	Máy sọc	cái	8
6.7	Máy chuốt	cái	8
6.8	Máy mài các loại	cái	15
6.9	Máy phay	cái	15
6.10	Máy khoan các loại	cái	8
6.11	Bàn thực hành điều khiển PLC -S7-300	bộ	20
6.12	Bàn thực hành cảm biến nâng cao	cái	20
6.13	Thiết bị thử độ bền cách điện	cái	8
6.14	Mô hình đào tạo về bảo vệ role	cái	8
6.15	Mô hình thực hành lắp ráp mạch: các loại role, CB, cầu dao, cầu chì, nút nhấn các loại, thiết bị tín hiệu	bộ	8
6.16	Mô hình tháo lắp, đấu dây, vận hành máy biến áp phân phối 3 pha.	cái	8
6.17	Thiết bị thử độ bền cách điện	cái	8
6.18	Mô hình thực hành về hệ thống cung cấp điện	cái	8

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
6.19	Bàn thực hành điều khiển biến tần cơ bản	cái	8
6.20	Bàn thực hành kết nối mạng truyền thông PLC-Biến tần- Màn hình cảm ứng	cái	8
6.21	Mô hình hòa đồng bộ máy phát điện ba pha	cái	8
6.22	Máy phát điện xoay chiều ba pha	cái	8
6.23	Máy phát điện xoay chiều một pha Hyundai	cái	8
6.24	Bộ thực hành kỹ năng về đo lường các đại lượng không điện	cái	8
6.25	Đồng hồ đo điện trở cách điện	cái	8
6.26	Nguồn DC điều chỉnh được	cái	8
6.27	Bộ thí nghiệm mạch điện xoay chiều 3 pha	cái	8
6.28	Bộ thí nghiệm về mạch điện AC 1 pha	cái	8
6.29	Mô hình bình trộn dung dịch	cái	8
6.30	Mô hình mạch máy CNC	cái	8
6.31	Mô hình thang máy 4 tầng điều khiển bằng PLC	cái	8
6.32	Mô hình Băng tải.	cái	8
6.33	Bộ ứng dụng điều khiển đèn giao thông	cái	8
6.34	Mô hình đóng nắp chai C2	cái	8
6.35	Thiết bị thực hành biến tần động cơ 3 pha	cái	8
6.36	Mô hình thực hành máy biến áp một pha, ba pha	cái	8
6.37	Bàn thí nghiệm điện công nghiệp	cái	8
6.38	Mô hình thực hành về hệ thống cung cấp điện nhà xưởng công nghiệp	cái	8
6.39	Bộ thực hành kỹ năng lắp đặt hệ thống báo cháy	cái	8
6.40	Mô hình lắp đặt hệ thống an toàn điện.	cái	8
6.41	Thiết bị thực hành động cơ bước	bộ	8
6.42	Thiết bị thực hành động cơ Servo DC	bộ	8
6.43	Hệ thống thiết bị đo lường đa chức năng	bộ	8
6.44	Mô hình thực hành máy phát điện năng lượng gió	bộ	8
6.45	Động cơ/Máy phát DC	bộ	8
6.46	Thiết bị thực hành biến tần động cơ	bộ	8
6.47	Máy biến áp hàn	bộ	410
6.48	Đồng hồ đo điện trở đất	bộ	10
6.49	Bộ tiếp địa di động	bộ	10
6.50	Máy vi tính	bộ	15
6.51	Bàn thực hành điều khiển PLC cơ bản	bộ	15
6.52	PLC hãng Siemens PLC S7-300 (CPU 312)	bộ	10
6.53	PLC hãng Siemens PLC S7-300 (CPU 224)	bộ	10
6.54	Mô hình tháo lắp, đấu dây, vận hành máy biến áp phân phối 3 pha	cái	5
7	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Tây Ninh		
7.1	Máy thủy chuẩn điện tử Leica DNA10/DNA03	bộ	1
7.2	Máy toàn đạc điện tử Leica Flex Line TS06 Plus	bộ	1
7.3	Máy đo khí thải TESTO350	bộ	1
7.4	Máy đo chất lượng nước đa chỉ tiêu cầm tay	bộ	1
7.5	Máy đo BOD	bộ	1
7.6	Bộ phản ứng COD	bộ	1
7.7	Máy đo tổng Nitơ, photpho	bộ	1
7.8	Máy đo đa chỉ tiêu kim loại nặng trong nước	bộ	1
7.9	Máy đo độ ồn	bộ	1
7.10	Máy đo nồng độ bụi cầm tay	bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
7.11	Nhà kính (nhà màng)	cái	1
7.12	Hệ thống trồng khí canh	trụ	1
7.13	Hệ thống thủy canh	bộ	1
7.14	Máy cắt tay	cái	1
7.15	Máy sỏi	cái	1
7.16	Máy đo khí tượng thủy văn	bộ	1
7.17	Bộ dụng cụ ghép cây	bộ	1
7.18	Máy kiểm tra dư lượng thuốc BVTV	cái	1
7.19	Máy kiểm tra dư lượng phân bón	cái	1
7.20	Máy đo pH	cái	1
7.21	Máy phân tích đạm, lân, kali	cái	1
7.22	Bộ dụng cụ thiết kế mở miệng cao su	bộ	5
7.23	Hệ thống nuôi cấy mô vi sinh	bộ	1
7.24	Máy hàn chip	cái	1
7.25	Máy chủ Server	cái	1
7.26	Ổn áp 30KVA	cái	1
7.27	Máy đo cell pin và nạp pin Laptop	cái	1
7.28	Bộ tool sửa HDD PC3000	bộ	1
7.29	Máy thái cỏ cho bò	cái	1
7.30	Máy nghiền hạt	cái	1
7.31	Máy trộn thức ăn	cái	1
7.32	Máy ép viên thức ăn	cái	1
7.33	Máy ấp trứng gà	cái	1
7.34	Máy chủng vắc xin dạng phun hơi	cái	1
7.35	Máy nén xịt thuốc sát trùng	cái	1
7.36	Giá nháy (lấy tinh heo)	cái	1
7.37	Máy in màu	cái	1
7.38	Máy tính xách tay cấu hình cao	cái	6
7.39	Mô hình dàn trải máy vi tính	bộ	2
7.40	Mô hình dàn trải máy in	bộ	2
7.41	Mô hình lắp đặt hệ thống an toàn điện	bộ	2
7.42	Mô hình thu nhỏ hệ thống thông gió công nghiệp	bộ	1
7.43	Mô hình dàn trải hệ thống lọc bụi công nghiệp	bộ	1
7.44	Bộ thí nghiệm mạch điện xoay chiều	bộ	1
7.45	Bộ thí nghiệm mạch điện một chiều	bộ	1
7.46	Mô hình cắt bỏ động cơ điện một chiều, hoạt động được	bộ	4
7.47	Bộ điều chỉnh dòng kích từ	bộ	2
7.48	Bộ thiết bị đo lường điện	bộ	2
7.49	Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ	bộ	2
7.50	Bộ thực hành điều chỉnh điện áp xoay chiều	bộ	2
7.51	Bộ thực hành PLC cơ bản	bộ	2
7.52	Máy nạp và xóa ROM	bộ	2
7.53	Mô hình thang máy xây dựng	bộ	1
7.54	Mô hình máy trộn hóa chất	bộ	1
7.55	Bộ khí cụ điện đóng cắt	bộ	2
7.56	Bộ khí cụ điện bảo vệ	bộ	2
7.57	Bộ khí cụ điện điều khiển	bộ	2
7.58	Máy biến áp 3 pha điều chỉnh vô cấp tay quay	cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
7.59	Bộ động cơ bước (hỗn hợp)	bộ	2
7.60	Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ	bộ	2
7.61	Thí nghiệm đo lường điện tử	bộ	1
7.62	Bộ thực hành điện tử nâng cao	bộ	1
7.63	Bàn thí nghiệm vi mạch tương tự	bộ	1
7.64	Bàn thực hành ứng dụng cảm biến đo lưu lượng và cảm	cái	1
7.65	Bộ thực hành cảm biến	bộ	1
7.66	Bộ thực hành chỉnh lưu công suất không điều khiển với các loại tải	bộ	1
7.67	Bộ thực hành chỉnh lưu công suất có điều khiển với các loại tải	bộ	1
7.68	Bộ thực hành điện tử cơ bản	bộ	2
7.69	Bộ thực hành nghịch lưu	bộ	1
7.70	Bộ thực hành kỹ thuật vi xử lý	bộ	1
7.71	Bộ thực hành kỹ thuật xung số	bộ	1
7.72	Bảng thực hành linh kiện điện tử thụ động	bộ	2
7.73	Bảng thực hành linh kiện điện tử bán dẫn	bộ	2
7.74	Bảng thực hành linh kiện quang điện tử	bộ	2
7.75	Bộ thực hành điện tử nâng cao	bộ	2
7.76	Thiết bị đo lường điện	bộ	2
7.77	Mô hình Survolter (hoạt động được)	bộ	2
7.78	Mô hình cắt bỏ hoặc các thiết bị thật cơ cấu đo các loại máy đo	bộ	2
7.79	Mô hình hoà đồng bộ máy phát điện 3 pha	bộ	2
7.80	Mô hình điều khiển tốc độ động cơ	bộ	1
7.81	Mô hình tháo lắp, đấu dây, vận hành máy biến áp phân phối 3 pha	bộ	1
7.82	Mô hình thực hành máy biến áp 1 pha, 3 pha	bộ	1
7.83	Mô hình điều khiển tốc độ động cơ bằng biến tần	bộ	1
7.84	Mô hình thực hành đấu dây động cơ 3 pha 2 cấp tốc độ	bộ	1
7.85	Mô hình thực hành động cơ 1 pha, 3 pha	bộ	1
7.86	Mô hình thực hành chứng minh tính thuận nghịch của máy điện	bộ	1
7.87	Mô hình mô phỏng sự cố trên máy điện xoay chiều	bộ	1
7.88	Mô hình mô phỏng sự cố trong máy điện một chiều	bộ	1
7.89	Mô hình thực hành về hệ thống cung cấp điện	bộ	1
7.90	Mô hình dân trải thực hành khí cụ điện (hoạt động được)	bộ	2
7.91	Mô hình đào tạo về bảo vệ role	bộ	2
7.92	Mô hình mạch điện chiếu sáng	bộ	4
7.93	Mô hình dân trải máy bơm nước (hoạt động được)	bộ	4
7.94	Mô hình dân trải bình nước nóng chạy điện	bộ	4
7.95	Mô hình bình trộn	bộ	1
7.96	Mô hình mạch máy sản xuất	bộ	1
7.97	Mô hình dân trải hệ thống lọc bụi công nghiệp	bộ	1
7.98	Mô hình dân trải hệ thống thông gió công nghiệp	bộ	1
7.99	Mô hình điều khiển băng tải	bộ	1
7.100	Mô hình điều khiển thang máy	bộ	1
7.101	Mô hình lắp đặt hệ thống an toàn điện	bộ	1
7.102	Mô hình mạch điện khống chế các máy công nghiệp	bộ	1
7.103	Mô hình mô phỏng ứng dụng cảm biến đo lưu lượng	bộ	1
7.104	Mô hình mô phỏng ứng dụng cảm biến đo vận tốc vòng quay và góc quay	bộ	1
7.105	Mô hình mô phỏng ứng dụng cảm biến nhiệt độ	bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
7.106	Mô hình mô phỏng ứng dụng cảm biến tiệm cận và các loại cảm biến xác định vị trí, khoảng cách	bộ	1
7.107	Mô hình thực hành lắp ráp mạch: các loại role, CB, cầu dao, cầu chì nút nhấn các loại, thiết bị tín hiệu...	bộ	1
7.108	Thiết bị uốn cong.	cái	8
7.109	Bộ máy gia công ống nhựa	bộ	8
7.110	Bộ thí nghiệm và thực hành Máy phát điện xoay chiều một pha, ba pha	bộ	1
7.111	Bộ thực hành máy phát điện 1 chiều.	bộ	1
7.112	Hệ thống truyền động máy phát động cơ	bộ	4
7.113	Động cơ điện 1 pha.	cái	8
7.114	Động cơ đồng bộ 3 pha	cái	10
7.115	Động cơ không đồng bộ 3 pha rôto dây quấn	cái	5
7.116	Động cơ không đồng bộ 3 pha rôto lồng sóc	cái	8
7.117	Bộ điều khiển động cơ	bộ	4
7.118	Tủ điện phân phối 1 pha	bộ	2
7.119	Tủ điện phân phối 3 pha	bộ	2
7.120	Tủ sấy điều khiển được nhiệt độ	cái	1
7.121	Bộ thực hành điện tử cơ bản.	bộ	2
7.122	Bộ linh kiện thực hành điện tử công suất	bộ	1
7.123	Bộ thực tập về điện tử công suất	bộ	1
7.124	Bộ khuếch đại công suất	bộ	1
7.125	Bộ thực hành cảm biến	bộ	1
7.126	Thiết bị cảm biến (hoạt động được)	bộ	1
7.127	Thiết bị lập trình PLC	bộ	1
7.128	Máy tiện CNC	cái	1
7.129	Máy phay CNC	cái	1
7.130	Máy tiện vạn năng	cái	4
7.131	Máy tiện mini vạn năng	cái	1
7.132	Máy phay vạn năng	cái	1
8	Cơ sở Cai nghiệm ma túy		
	* Thiết bị văn phòng		
8.1	Máy photocopy tốc độ cao	cái	2
8.2	Máy khóa sóng (cắt sóng điện thoại)	cái	50
	* Thiết bị phục hồi sức khỏe		
8.3	Bồn massage toàn thân	bộ	5
8.4	Buồng xông hơi toàn thân	bộ	5
8.5	Ghế tập tạ đa năng	bộ	15
8.6	Giường massage	cái	5
8.7	Kính hiển vi 2 mắt	cái	5
8.8	Máy điện tim	cái	5
8.9	Máy điều trị bằng sóng xung kích	cái	5
8.10	Máy đo hematocrit	cái	5
8.11	Máy huyết học tự động 18 thông số	cái	5
8.12	Máy phân tích nước tiểu tự động	cái	5
8.13	Máy rung toàn thân	bộ	15
8.14	Máy tạo ôxy di động	cái	5
8.15	Nồi hấp tiệt trùng	cái	5
8.16	Tủ bảo quản hóa chất	cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
8.17	Bàn mổ điện bằng thủy lực	bộ	5
8.18	Bộ máy tập hoạt động trị liệu	bộ	5
8.19	Bộ test nhanh an toàn thực phẩm	bộ	5
8.20	Bộ thiết bị tập phục hồi chức năng ngoài trời	bộ	5
8.21	Bộ vali cấp cứu xách tay	bộ	5
8.22	Ghế massage toàn thân	bộ	5
8.23	Giường kéo giãn cột sống	cái	5
8.24	Hệ thống ghế răng (ghế, máy lấy cao răng, đèn quang trùng hợp...)	hệ thống	5
8.25	Hệ thống kéo giãn cột sống cổ - nâng hạ	bộ	5
8.26	Hệ thống máy nội soi tai mũi họng (bàn, ghế, máy)	hệ thống	5
8.27	Hệ thống tập phục hồi chức năng đa năng toàn thân	hệ thống	5
8.28	Máy điện châm trị liệu đa năng không dùng kim	bộ	5
8.29	Máy đo huyết áp tự động	cái	1
8.30	Máy giặt công nghiệp	bộ	1
8.31	Máy laze châm cứu	bộ	5
8.32	Máy phát điện	cái	3
8.33	Máy siêu âm đen trắng xách tay	bộ	5
8.34	Máy tập khớp vai, khớp khuỷu	bộ	5
8.35	Máy tập thụ động khớp gối và hông tại giường	bộ	5
8.36	Máy tập thụ động khớp khuỷu tay và khớp vai	bộ	5
8.37	Máy xét nghiệm nước tiểu	cái	5
8.38	Bàn tiểu phẫu	cái	5
8.39	Bình bơm thuốc Methadone	cái	5
8.40	Bình ô xy kèm mặt nạ thở	cái	5
8.41	Cáng đẩy	cái	5
8.42	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	cái	5
8.43	Ghế đầu quay	cái	5
8.44	Giàn tạ đa năng	cái	5
8.45	Giường bệnh	cái	15
8.46	Giường cấp cứu	cái	15
8.47	Hệ thống lọc nước công nghiệp	hệ thống	5
8.48	Máy chạy bộ	cái	5
8.49	Máy hủy bơm kim tiêm	cái	5
8.50	Máy tập đa năng điện	cái	5
8.51	Máy vật lý trị liệu đa năng	cái	5
8.52	Máy xông mũi họng	cái	5
8.53	Tủ sấy dụng cụ tiệt trùng	cái	5
8.54	Đèn đọc phim X - quang	cái	5
	* Thiết bị, công cụ hỗ trợ quản lý học viên		
8.55	Thiết bị, công cụ hỗ trợ (Theo quy định của ngành Công an)	bộ	5
8.56	Tháp đèn di động	cái	5
8.57	Máy dò kim loại cầm tay	cái	5
8.58	Ống nhôm ngày và đêm	cái	5
8.59	Gậy cao su	cái	55
8.60	Thiết bị báo động (còi, đèn chớp, nút bấm)	bộ	25
8.61	Áo chống đâm	cái	15
8.62	Súng điện đa năng Titan 86	cây	15
8.63	Bình xịt cây BX4	bình	15

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
8.64	Bình xịt cay BX7	bình	5
8.65	Bình xịt cay PS007	bình	15
8.66	Dùi cui điện Titan KXL	cây	5
8.67	Mặt nạ phòng độc MV5	cái	5
8.68	Bao súng RG88	cái	15
8.69	Bao súng Ru-lô ME38	cái	15
8.70	Súng RG88	cây	15
8.71	Súng Ru-lô ME38	cây	15
8.72	Đạn súng RG88	viên	500
8.73	Đạn súng RG88	viên	500
IX	Sở Nội vụ		
1	Văn phòng Sở Nội vụ		
1.1	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	cái	2
1.2	Máy scan tốc độ cao	cái	1
1.3	Máy vi tính cấu hình cao	cái	2
2	Ban Tôn giáo		
2.1	Máy scan tốc độ cao	cái	1
2.2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
3	Ban Thi đua - Khen thưởng		
3.1	Máy scan tốc độ cao	cái	1
3.2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
4	Trung tâm lưu trữ lịch sử		
4.1	Máy scan tốc độ cao	cái	1
4.2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
X	Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen		
1	Máy phát điện chuyên dùng	cái	5
2	Máy cày + Hệ thống chữa cháy	hệ thống	8
3	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	cái	1
4	Máy vi tính cấu hình cao	cái	3
5	Máy in màu	cái	1
6	Hệ thống flycam	bộ	1
7	Máy phun cao áp gắn trên máy cày	cái	1
8	Bồn Inox chứa nước loại 1.500 - 2.500 lít	cái	16
XI	Ban Quản lý Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát		
1	Xe honda tuần tra, kiểm tra rừng, chở nước chữa cháy rừng	bộ	15
2	Hệ thống bơm cao áp gắn trên máy cày	bộ	20
3	Máy bơm nước động cơ dầu	bộ	11
4	Thiết bị viễn thông liên lạc vệ tinh, máy bộ đàm...	cái	6
5	Ống nước cao áp 8.5	mét	600
6	Dàn máy cắt cỏ gắn máy cày (kéo)	cái	5
7	Bồn chứa nước 5.000 lít (gắn trên máy cày)	cái	13
8	Bồn chứa nước 3.000 lít (gắn trên máy cày)	cái	6
9	Bồn chứa nước 2.500 lít	cái	2
10	Máy cày kéo rơ moóc chở bồn nước loại 5.000 - 10.000 lít (gắn hệ thống bơm áp lực dùng để chữa cháy)	chiếc	20
11	Bình phun nước có động cơ	cái	160
12	Máy bơm phao nổi+phụ kiện (20m dây, ống đáy, béc)	bộ	5
13	Dàn cày 6 chảo	dàn	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
14	Máy thổi gió	cái	8
15	Máy cắt cỏ cầm tay	cái	24
XII	Tỉnh đoàn Tây Ninh		
	Trung tâm học tập sinh hoạt thanh thiếu nhi		
1	Máy phát điện chuyên dùng	cái	1
2	Bộ âm thanh, ánh sáng sân khấu 1000 chỗ ngồi	bộ	1
3	Hệ thống chữa cháy tự động sân khấu	hệ thống	1
4	Hệ thống điều hòa không khí sân khấu	hệ thống	1
5	Hệ thống âm thanh, ánh sáng ngoài trời	bộ	1
6	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
7	Bộ máy chiếu, màn chiếu điện điều khiển từ xa hội trường	bộ	1
8	Đàn Piano	cây	13
9	Đàn Organ	cây	13
10	Bộ trống - kèn nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh	bộ	1
11	Bộ nhạc cụ dân tộc	bộ	1
12	Máy scan tốc độ cao	cái	1
XIII	Thanh tra tỉnh		
1	Máy scan tốc độ cao	cái	2
2	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	cái	13
3	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
4	Máy chủ server hoặc máy tính cấu hình cao	bộ	2
XIV	Trường Chính trị tỉnh		
1	Máy in A3, 2 mặt	cái	1
2	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
3	Máy scan tốc độ cao	cái	1
4	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
5	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	cái	7
XV	Hội Nông dân tỉnh	cái	
1	Máy scan tốc độ cao	cái	2
2	Máy photocopy tốc độ cao	cái	2
3	Máy in kim	cái	3

Phụ lục III

**Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng
trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện**

(Kèm theo Quyết định số 25 /2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa (Tiêu chuẩn, định mức đối với 01 cơ quan, đơn vị)
I	Văn phòng HĐND&UBND		
1	Máy scan tốc độ cao	cái	3
2	Hệ thống hội nghị trực tuyến	bộ	2
3	Máy vi tính cấu hình cao	cái	5
4	Máy photocopy tốc độ cao	cái	2
5	Máy scan A3	cái	1
6	Máy scan màu	cái	1
7	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
8	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	5
9	Máy in màu	cái	2
*	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		
1	Máy scan tốc độ cao	cái	4
2	Kiosk tra cứu thông tin có màn hình	bộ	2
3	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
4	Máy scan A3	cái	1
5	Màn hình hiển thị số thứ tự tại mỗi quầy	bộ	4
6	Hệ thống loa gọi số thứ tự	bộ	4
7	Hệ thống phần mềm lấy số, gọi số, hiển thị phục vụ giao dịch	bộ	2
8	Hệ thống tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua bưu điện	bộ	1
II	Phòng Văn hóa và Thông tin		
1	Máy đo cường độ ánh sáng	cái	1
2	Máy đo độ ồn	cái	1
3	Máy scan tốc độ cao	cái	1
4	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
5	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
6	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa (Tiêu chuẩn, định mức đối với 01 cơ quan, đơn vị)
7	Máy in màu	cái	1
8	Máy quay phim chuyên dùng	cái	1
9	Máy chụp ảnh chuyên dùng	cái	1
III	Phòng Nội vụ		
1	Máy scan tốc độ cao	cái	1
2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	3
3	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
4	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	3
5	Máy in màu	cái	1
6	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
IV	Thanh tra huyện		
1	Máy thủy bình	cái	1
2	Máy scan tốc độ cao	cái	1
3	Máy vi tính cấu hình cao	cái	3
4	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
5	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
6	Cây súng bắn kiểm tra cường độ bê tông	cây	1
7	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	2
8	Máy in màu	cái	1
9	Máy quay phim chuyên dùng	cái	1
V	Phòng Tài nguyên và Môi trường		
1	Máy đo độ pH	cái	1
2	Máy định vị GPS cầm tay	cái	1
3	Máy đo chất lượng nước đa chỉ tiêu cầm tay	cái	1
4	Thiết bị quan trắc	cái	1
5	Thiết bị đo độ sâu	cái	1
6	Máy đo độ ồn	cái	1
7	Máy đo mùi đa chỉ tiêu	cái	1
8	Máy scan tốc độ cao	cái	1
9	Máy vi tính cấu hình cao	cái	3
10	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
11	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
12	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa (Tiêu chuẩn, định mức đối với 01 cơ quan, đơn vị)
13	Máy in màu	cái	1
VI	Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Phòng Kinh tế)		
1	Bộ test nhanh an toàn thực phẩm	bộ	1
2	Máy đo trắc địa định vị mốc quy hoạch, vị trí xây dựng công trình	cái	3
3	Máy scan tốc độ cao	cái	1
4	Máy vi tính tốc độ cao	cái	3
5	Máy in tốc độ cao	cái	1
6	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
7	Máy in màu	cái	1
8	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	2
9	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
VII	Phòng Y tế		
1	Bộ test nhanh an toàn thực phẩm	bộ	1
2	Máy scan tốc độ cao	cái	1
3	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
4	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
5	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	2
6	Máy in màu	cái	1
VIII	Phòng Quản lý Đô thị		
1	Máy đo trắc địa định vị mốc quy hoạch, vị trí xây dựng công trình	cái	1
2	Máy chiếu trình bày các đồ án	bộ	1
3	Máy scan tốc độ cao	cái	1
4	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
5	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
6	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
7	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	3
8	Máy in màu	cái	1
IX	Phòng Tài chính – Kế hoạch		
1	Máy chủ vận hành hệ thống Tasbmis	bộ	1
2	Máy tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	3
3	Máy scan màu	cái	1
4	Máy scan tốc độ cao	cái	2
5	Máy vi tính cấu hình cao	cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa (Tiêu chuẩn, định mức đối với 01 cơ quan, đơn vị)
6	Máy in tốc độ cao	cái	1
7	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
8	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	2
9	Máy in màu	cái	2
X	Phòng Nông nghiệp và PTNT		
1	Bộ test nhanh an toàn thực phẩm	bộ	1
2	Máy scan tốc độ cao	cái	1
3	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
4	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
XI	Phòng Tư pháp		
1	Máy in kim	cái	1
2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	2
3	Máy scan màu tốc độ cao	cái	1
4	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
5	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	2
6	Máy in màu	cái	1
7	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
XII	Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao		
1	Dàn âm thanh phục vụ ngoài trời (sân khấu lắp ghép di động)	bộ	1
2	Hệ thống âm thanh	hệ thống	1
3	Trang thiết bị trò chơi cho trẻ em	bộ	1
4	Đèn sân khấu	bộ	1
5	Đàn Organ	cái	1
6	Mixer Mackie CFX 16.MKII	cái	1
7	Bộ Micro SHURE PGA DRUM Kit 6	bộ	1
8	Trống MAPEX SATUM SR628 XFB	bộ	1
9	Máy vi tính phòng Internet thư viện	cái	10
10	Bàn trộn hình SD/HD/4K	bộ	1
11	Bộ máy chụp hình chuyên dùng	bộ	2
12	Hệ thống flycam	bộ	1
13	Bộ máy phát sóng Viba (phát sóng FM trực tiếp)	bộ	1
14	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
15	Máy in màu	cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa (Tiêu chuẩn, định mức đối với 01 cơ quan, đơn vị)
16	Máy scan tốc độ cao	cái	1
17	Máy vi tính cấu hình cao	cái	2
18	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	2
19	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
20	Xe cắt cỏ có người lái sân bóng đá	chiếc	1
21	Xe lu 2.5 tấn có người lái sân bóng đá	chiếc	1
22	Xe kẻ vẽ sân bóng đá	chiếc	1
XIII	Đài truyền thanh		
1	Máy quay phim chuyên dùng	cái	5
2	Bộ dựng hình ảnh chuẩn HD	bộ	2
3	Bộ server lưu trữ dữ liệu hình ảnh	bộ	1
4	Micoro phỏng vấn	cái	2
5	Máy ghi âm chuyên dụng	cái	3
6	Bộ máy sản xuất chương trình phát thanh chuyên dụng	cái	2
7	Bàn trộn âm Mixer	cái	2
8	Hệ thống phòng thu âm (gồm: Mixer, bộ thu âm, micro, máy ghi dựng âm thanh, phần mềm ghi phát, amply, loa...)	hệ thống	2
9	Hệ thống phòng máy phát sóng	hệ thống	1
10	Phần mềm để thu	bộ	1
11	Bộ ãng ten phát sóng	bộ	1
12	Bộ thu phát thanh	bộ	1
13	Máy phát sóng FM	cái	2
14	Máy tăng âm truyền thanh 500W	cái	2
15	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
16	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	2
17	Máy scan màu	cái	1
XIV	Ban Quản lý Chợ		
1	Máy vi tính cấu hình cao	cái	1
2	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
3	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	2
4	Máy in màu	cái	1
5	Máy scan màu tốc độ cao	cái	1
XV	Trung tâm phát triển quỹ đất		
1	Máy scan tốc độ cao	cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa (Tiêu chuẩn, định mức đối với 01 cơ quan, đơn vị)
2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	3
3	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
4	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
5	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	3
6	Máy in màu	cái	1
XVI	Đội Quản lý Sửa chữa đường bộ		
1	Máy đầm cóc	cái	1
2	Máy thủy bình (Dùng để đo đường)	cái	1
XVII	Phòng Giáo dục và Đào tạo		
1	Máy scan tốc độ cao	cái	1
2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	3
3	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	1
4	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
5	Máy in chuyên dùng (in bằng tốt nghiệp THCS)	cái	2
6	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
7	Máy in màu	cái	1
8	Máy scan màu tốc độ cao	cái	1
9	Máy scan quét bài thi trắc nghiệm	cái	2
10	Máy in tốc độ cao	cái	2
XVIII	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội		
1	Máy scan tốc độ cao	cái	1
2	Máy vi tính cấu hình cao	cái	3
3	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
4	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	2
5	Máy in màu	cái	1
6	Máy scan màu	cái	1
7	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
XIX	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng		
1	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	2
2	Máy in tốc độ cao	cái	2
3	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	3
4	Máy vi tính cấu hình cao	bộ	12

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa (Tiêu chuẩn, định mức đối với 01 cơ quan, đơn vị)
5	Máy in màu	cái	1
6	Máy scan khổ A3, màu tốc độ cao	cái	2
7	Máy scan khổ A4, màu tốc độ cao	cái	2
8	Máy photocopy tốc độ cao	cái	2
9	Máy chủ vận hành hệ thống kế toán	bộ	1
XX	Huyện đoàn; UBMT Tổ quốc; Hội Phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; Hội Nông dân (Tiêu chuẩn, định mức đối với 01 cơ quan, đơn vị)		
1	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
2	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	2
3	Máy scan màu tốc độ cao	cái	1
4	Máy in màu	cái	1
5	Hệ thống âm thanh tổ chức hoạt động ngoài trời	hệ thống	1
XXI	Hội Đông y; Hội Chữ Thập đỏ (Tiêu chuẩn, định mức đối với 01 cơ quan, đơn vị)		
1	Máy scan tốc độ cao	cái	1
2	Máy in màu	cái	1
3	Máy đo huyết áp	cái	1
4	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	1
XXII	UBND các phường, xã, thị trấn		
1	Máy scan tốc độ cao	cái	1
2	Máy vi tính tốc độ cao	cái	3
3	Máy đo độ ồn	cái	1
4	Máy in khổ A3, 2 mặt	cái	1
5	Máy vi tính xách tay (hoặc máy tính bảng) cấu hình cao	cái	6
6	Máy in màu	cái	2
7	Máy scan màu tốc độ cao	cái	1
8	Máy đo độ ồn	cái	1
9	Máy đo cường độ ánh sáng	cái	1
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		
1	Máy scan tốc độ cao	cái	1
2	Kiosk tra cứu thông tin có màn hình	bộ	1
3	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1
4	Màn hình hiển thị số thứ tự tại mỗi quầy	bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa (Tiêu chuẩn, định mức đối với 01 cơ quan, đơn vị)
5	Hệ thống loa gọi số thứ tự	bộ	1
6	Hệ thống phần mềm lấy số, gọi số, hiển thị phục vụ giao dịch	bộ	1
7	Hệ thống tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua bưu điện	bộ	1

